

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
VĂN LANG

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
NĂM HỌC 2023 – 2024
MÔN: LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ – KHỐI 7

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

ND 1: CÁC CUỘC PHÁT KIẾN ĐỊA LÍ

Nhà thám hiểm	Khởi hành	Con đường đã đi qua
B.Đi-a-xơ (B.Dias)	1487	Bờ Đào Nha -> cực nam châu Phi
C.Cô-lôm-bô	1492	Tây Ban Nha-> các đảo trong vùng biển Ca-ri-bê
V. Ga-ma (Vasco da Gama)	1498	Bờ Đào Nha vòng qua cực nam châu Phi, qua Ấn Độ Dương
Ma-gien-lăng (Magellan)	1519	Tây Ban Nha vòng qua cực nam châu Mỹ, vượt Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương



2.4 Sơ đồ hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí

ND 2: VĂN HÓA PHỤC HƯNG

Lĩnh vực	Văn học	Nghệ thuật	Khoa học
Tác giả tiêu biểu	1. Đan- tê 2. Xéc- van- téc 3. W. Sếch-pia	1. Lê-ô-na đơ Vanhxi 2. Mi-ken-lăng-giơ	1. N. Cô-pec-ních 2. G. Ga-li-lê
Tác phẩm tiêu biểu	1. Hài kịch thần thánh 2. Đôn- ki- hô- tê 3. Rô-mê-ô và Giu-li-ét	1. Tranh La Giô-công-đơ 2. Tượng Đa- vít	Thuyết Nhật tâm

Ý nghĩa và tác động của phong trào văn hóa phục hưng đối với xã hội Tây Âu

**Ý nghĩa:*

-Đề cao con người và tự do cá nhân, đề cao khoa học – kỹ thuật.

-Phá vỡ sự thống trị tinh thần của nhà thờ Thiên Chúa giáo đối với dân chúng và đã phá chế độ phong kiến.

**Tác động:*

-Thay đổi nhận thức của con người thời bấy giờ.

-Đặt cơ sở và mở đường cho sự phát triển của văn hóa Tây Âu trong những thế kỉ tiếp theo.

ND 3: TRUNG QUỐC TỪ THẾ KỈ VII ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX

Các thành tựu văn hóa chủ yếu của trung quốc từ thế kỉ VII đến giữa XIX

**Nho giáo:*

- Thời Hán, Nho giáo đã trở thành hệ tư tưởng và đạo đức của gia cấp phong kiến.
- Từ thời Đường, việc tổ chức các khoa thi đều lấy nội dung trong sách Nho giáo.

**Văn học, sử học*

- Thời Đường: là giai đoạn phát triển đỉnh cao của thơ ca.
- Thời Minh Thanh: tiểu thuyết chương hồi phát triển với nhiều tác phẩm như: Tam Quốc diễn nghĩa, Thủy hử, Tây du ký, Hồng lâu mộng,...
- Các công trình sử học tiêu biểu: Tống sử, Nguyên sử, Minh sử, Thanh thực lục,...
- Các bộ bách khoa thư đồ sộ: Vĩnh Lạc đại điển, Tứ khố toàn thư,

**Kiến trúc:* Các công trình tiêu biểu như: Vạn lý trường thành, Tử cấm thành, ...

**Điêu khắc:* tác phẩm tiêu biểu: Tượng phật nghìn mắt, nghìn tay, tượng phật trên núi Lạc Sơn.

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

ND 1: CHÂU ÂU

**Vị trí địa lí*

- Là bộ phận phía tây của lục địa Á- Âu

- Nằm trong khoảng từ 36⁰B - 71⁰B

- Có ba mặt giáp biển và đại dương.

- Phía đông ngăn cách châu Á bởi dãy Ural

**Đặc điểm tự nhiên*

Địa hình: có 3 khu vực:

-Núi già: ở phía bắc. VD: dãy Xcan-đi-na-vi, U-ran...

-Đồng bằng: ở giữa, chiếm phần lớn diện tích. VD: đồng bằng Đông Âu,...

-Núi trẻ: ở phía nam. VD: dãy An-pơ, Pi-rê-nê,...

Khí hậu:

-Đới khí hậu cực và cận cực: ở phía bắc và các đảo vùng cực

-Đới khí hậu ôn đới: chiếm diện tích lớn nhất, gồm 2 kiểu: ôn đới hải dương và ôn đới lục địa

-Đới khí hậu cận nhiệt: ở phía nam

Sông ngòi: Mạng lưới sông ngòi dày đặc. Một số sông quan trọng: Von-ga, Đa-nuyp, Rai-nơ

**Đặc điểm dân cư xã hội*

Năm 2020, dân số đạt 747,6 triệu người, xếp thứ 4 trong các châu lục

Dân số châu Âu hiện nay tăng chậm do tỷ suất tăng dân số tự nhiên thấp.

ND 2: CHÂU PHI

***Vị trí địa lí:** phần lớn lãnh thổ nằm giữa 2 chí tuyến, ngăn cách châu Á bởi kênh đào Xuy-ê.

***Kích thước:** hơn 30 triệu km²

***Đặc điểm tự nhiên**

Địa hình

-Độ cao trung bình của địa hình khoảng 750m so với mực nước biển.

-Địa hình có 3 dạng:

+Chủ yếu là sơn nguyên và bồn địa.

+Đồng bằng nhỏ hẹp ở ven biển.

+Núi tập trung ở phía bắc và phía nam.

Khí hậu:

-Nóng, nhiệt độ trung bình cao nhất thế giới.

-Các kiểu khí hậu nằm đối xứng qua xích đạo, gồm các kiểu: xích đạo, cận xích đạo, nhiệt đới và cận nhiệt.

Sông hồ

-Mạng lưới sông ngòi phân bố không đều.

+Các hoang mạc rất ít sông.

+Bồn địa Công-gô và vịnh Ghi-nê mạng lưới sông ngòi dày đặc.

-Các hồ lớn chủ yếu phân bố ở Đông Phi.

Khoáng sản: châu Phi là châu lục giàu khoáng sản: dầu mỏ, khí đốt (ở Bắc Phi); vàng, kim cương,...(ở Trung và Nam Phi).

***Đặc điểm dân cư xã hội**

-Châu Phi có dân số đông thứ 2 thế giới sau châu Á (1,3 tỉ người năm 2020)

-Tỉ lệ gia tăng tự nhiên cao

-Cơ cấu dân số trẻ

-Những vấn đề xã hội hiện nay ở châu Phi là nạn đói do điều kiện canh tác hạn chế và xung đột quân sự giữa các bộ tộc.

***Khai thác và sử dụng thiên nhiên ở châu Phi:**

- Ở môi trường xích đạo ẩm: trồng cây công nghiệp (cao su, ca cao,...) và cây lương thực (ngô, lúa..). Khai thác khoáng sản.

-Ở môi trường nhiệt đới: thành lập khu bảo tồn để phát triển du lịch, khai thác khoáng sản, trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, chăn nuôi dê, cừu.

-Ở môi trường hoang mạc: chủ yếu là khai thác khoáng sản (dầu mỏ, khí tự nhiên)

-Ở môi trường cận nhiệt: trồng các cây cận nhiệt (lúa mì, ô liu,..), chăn nuôi cừu, khai thác khoáng sản...

ND 3: CHÂU Á

***Vị trí địa lí**

- Trải dài từ vùng cận cực Bắc đến xích đạo

- Giáp: Bắc Băng Dương, Ấn Độ Dương, Thái Bình Dương, châu Âu và ngăn cách châu Phi qua kênh đào Xuy-ê.

***Kích thước:** là châu lục lớn nhất thế giới với tổng diện tích 44,4 triệu km²

***Đặc điểm tự nhiên**

Địa hình: có 2 khu vực địa hình

+Núi,cao nguyên, sơn nguyên: chiếm ¾ diện tích châu lục

+Đồng bằng: chiếm ¼ diện tích, phân bố chủ yếu ven biển

Khí hậu: Khí hậu phân hóa đa dạng với nhiều đới, mỗi đới có nhiều kiểu khí hậu nhưng phổ biến là kiểu khí hậu gió mùa và kiểu khí hậu lục địa.

Sông hồ: phân bố không đều, có nhiều hệ thống sông lớn. VD: sông A-mua, Trường Giang... Có nhiều hồ lớn: Bai-can, A-ran,...

***Đặc điểm dân cư xã hội:** số dân đứng thứ nhất thế giới với 4,46 tỉ người (2020) trừ dân số LB Nga.

Phân bố dân cư không đều.

Cơ cấu: châu Á có dân số trẻ. Tỷ lệ nam cao hơn nữ.

***Khu vực Đông Nam Á:**

	Đông Nam Á đất liền	Đông Nam Á hải đảo
Địa hình	Các dãy núi bao quanh các cao nguyên. Đồng bằng ven biển.	Chủ yếu là các đảo núi lửa
Khí hậu	Chủ yếu là khí hậu nhiệt đới gió mùa	Chủ yếu là khí hậu XĐ và cận VĐ
Sông ngòi	Nhiều hệ thống sông lớn	Ngắn và dốc
Cảnh quan	Rừng nhiệt đới, rừng rụng lá	Rừng xích đạo

C. ÔN TẬP TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Trong cuộc phát kiến địa lí, chuyến hành trình đã tìm ra châu Mỹ là của nhà hàng hải:

- A. B. Đi-a-xơ
- B. V. Ga-ma
- C. Ph. Ma-gien-lăng
- D. C. Cô-lôm-bô

Câu 2. Mũi Hảo Vọng chính là tên gọi của:

- A. Điểm cực nam châu Á
- B. Điểm cực nam châu Phi
- C. Điểm cực nam châu Âu
- D. Điểm cực nam châu Mỹ

Câu 3. Trong cuộc phát kiến địa lí, chuyến hành trình đã đi vòng quanh thế giới là của nhà hàng hải:

- A. B. Đi-a-xơ
- B. V. Ga-ma
- C. Ph. Ma-gien-lăng
- D. C. Cô-lôm-bô

Câu 4. Điểm cực nam châu Phi còn có tên gọi là:

- A. Mũi Hảo Vọng
- B. Mũi Hi Vọng
- C. Tất cả đều đúng
- D. Tất cả đều sai

Câu 5. Trong cuộc phát kiến địa lí, chuyến hành trình đến Ấn Độ năm 1498 là của:

- A. B. Đi-a-xơ
- B. V. Ga-ma
- C. Ph. Ma-gien-lăng
- D. C. Cô-lôm-bô

Câu 6. Trong cuộc phát kiến địa lí, chuyến hành trình đi xuống cực Nam châu Phi là của:

- A. B. Đi-a-xơ
- B. V. Ga-ma
- C. Ph. Ma-gien-lăng
- D. C. Cô-lôm-bô

Câu 7. Nhà văn hóa thời kì Phục hưng ở Tây Âu được người đời sau khắc trên bia mộ dòng chữ

"Người đã giữ cho Mặt Trời đứng yên và đẩy cho Trái Đất chuyển dịch" là:

- A. Dante Alighieri
- B. N. Copernicus
- C. W. Shakespeare
- D. Leonardo da Vinci

Câu 8. Những nhà văn hóa thời kì Phục hưng được đánh giá là

- A. Những con người sáng tạo
- B. Những con người tài năng
- C. Những con người vĩ đại
- D. Những con người khổng lồ

Câu 9. Đâu là thành tựu điêu khắc của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX?

- A. Tử Cấm Thành.
- B. Tượng phật núi Lạc Sơn.
- C. Tác phẩm Tây Du Ký.
- D. Nho giáo.

Câu 10. Thời kỳ được coi là đỉnh cao của thơ ca Trung Quốc là:

- A. Thời Đường.
- B. Thời Minh.
- C. Thời Nguyên.
- D. Thời Thanh.

Câu 11. Hệ tư tưởng và đạo đức của giai cấp phong kiến Trung Quốc là:

- A. Phật giáo.
- B. Hồi giáo.

- C. Nho giáo. D. Tất cả đều đúng.
- Câu 12.** Đâu là thành tựu kiến trúc của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX?
E. Tử Cấm Thành. G. Tác phẩm Tây Du Ký.
F. Tượng phật núi Lạc Sơn. H. Nho giáo.
- Câu 13.** Ranh giới tự nhiên phân chia châu Âu và châu Á là:
A. Dãy Hi-ma-lay-a. C. Dãy An-pơ.
B. Dãy U-ran. D. Dãy Xcan-đi-na-vi.
- Câu 14.** Phía nam châu Âu là dạng địa hình:
A. Núi trẻ. C. Núi già.
B. Đồng bằng. D. Bồn địa.
- Câu 15.** Châu Á là châu lục có diện tích lớn thứ mấy trên thế giới?
A. Thứ nhất. C. Thứ ba sau châu Mỹ và châu Phi.
B. Thứ nhì sau châu Mỹ. D. Tất cả đều sai.
- Câu 16.** Hai kiểu khí hậu phổ biến nhất ở châu Á là:
A. Khí hậu gió mùa và khí hậu lục địa. C. Khí hậu lục địa và khí hậu ôn đới.
B. Khí hậu gió mùa và khí hậu hàn đới. D. Tất cả đều sai.
- Câu 17.** Hai quốc gia đông dân nhất châu Á hiện nay là:
A. Trung Quốc và Việt Nam. C. Trung Quốc và Ấn Độ.
B. Việt Nam và Ấn Độ. D. Việt Nam và In-đô-nê-xi-a
- Câu 18.** Hiện nay, châu Phi và châu Á ngăn cách nhau bởi:
A. Sông Nin. C. Kênh đào Xuy-ê.
B. Kênh đào Pa-na-ma. D. Dãy U-ran.
- Câu 19.** Hiện nay, châu Phi là châu lục có dân số đông thứ mấy trên thế giới?
A. Thứ nhất. C. Thứ hai sau châu Mỹ.
B. Thứ hai sau châu Âu. D. Thứ hai sau châu Á.
- Câu 20.** Hoạt động kinh tế chủ yếu trong môi trường hoang mạc ở châu Phi là:
A. Khai thác dầu mỏ, khí tự nhiên. C. Trồng cây cận nhiệt, chăn nuôi cừu.
B. Trồng cây công nghiệp (cà phê, chè...). D. Tất cả đều đúng.
- Câu 21.** Châu Âu nằm ở phía nào của lục địa Á – Âu?
A. Phía Bắc. C. Phía Tây.
B. Phía Nam. D. Phía Đông.
- Câu 22.** Phía bắc châu Âu là dạng địa hình:
A. Núi trẻ. C. Núi già.
B. Đồng bằng. D. Bồn địa.
- Câu 23.** Diện tích châu Á là:
A. 44,4 triệu km². C. 30,2 triệu km².
B. 42 triệu km². D. 10,5 triệu km².
- Câu 24.** Địa hình núi, cao nguyên, sơn nguyên ở châu Á chiếm tỷ lệ:
A. ¼ diện tích lãnh thổ. C. ¾ diện tích lãnh thổ.
B. ½ diện tích lãnh thổ. D. Tất cả đều sai.
- Câu 25.** Cơ cấu dân số ở châu Á có đặc điểm:
A. Châu Á có dân số trẻ. C. Cả A và B đều đúng.
B. Tỷ lệ nam cao hơn nữ. D. Cả A và B đều sai.
- Câu 26.** Phần lớn lãnh thổ châu Phi nằm ở:
A. Giữa chí tuyến Bắc và chí tuyến Nam. C. Giữa vòng cực Nam và chí tuyến Nam.
B. Giữa vòng cực Bắc và chí tuyến Bắc. D. Tất cả đều sai.
- Câu 27.** Những vấn đề xã hội mà hiện nay các nước châu Phi đang gặp phải là?
A. Xung đột quân sự. C. Cả A và B đều đúng.
B. Nạn đói. D. Cả A và B đều sai.